

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 về kiểm soát thủ tục hành chính; số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 về sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam (có danh mục và nội dung thủ tục hành chính kèm theo).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.


Bãi bỏ các Quyết định: số 1857/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 và số 1311/QĐ-UBND ngày 03/8/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh Hà Nam.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Lao động-Thương binh và Xã hội, Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành; UBND các huyện, thành phố và các tổ chức cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

**Nơi nhận:**

- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (để b/c);
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- VPUB: LĐVP, KSTT, TTPVHCC, TH(D);
- Lưu: VT, KSTT.

**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Xuân Đông**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT  
CỦA SỞ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI TỈNH HÀ NAM**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 2197.../QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của  
Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)*

**PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

STT	Tên thủ tục hành chính
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN VỆ SINH LAO ĐỘNG</b>
1	Thông báo việc tổ chức làm thêm từ 200 giờ đến 300 giờ trong một năm
2	Cấp mới, cấp gia hạn, cấp bổ sung, cấp lại, cấp đổi giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn vệ sinh lao động hạng B
3	Thông báo về việc tuyển dụng lần đầu người dưới 15 tuổi vào làm việc.
4	Khai báo các máy, thiết bị có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động.
5	Cấp giấy chứng nhận cho doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện hạng B.
6	Hỗ trợ kinh phí đào tạo chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh nghề nghiệp; chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp
7	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC</b>
1	Đăng ký hợp đồng lao động thực tập thời hạn dưới 90 ngày
2	Đăng ký hợp đồng lao động cá nhân cho lao động đi làm việc tại nước ngoài.
3	Đề nghị tất toán tài khoản ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi thực tập nâng cao tay nghề dưới 90 ngày
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC VIỆC LÀM</b>
1	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm.
2	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
3	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm cho các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm
4	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp
5	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp
6	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp
7	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp
8	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đi)
9	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (Chuyển đến)

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
10	Hỗ trợ học nghề
11	Hỗ trợ tư vấn giới thiệu việc làm
12	Thông báo về việc tìm việc làm hằng tháng
13	Cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
14	Cấp lại giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc tại Việt Nam
15	Xác nhận người lao động nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO TRỢ XÃ HỘI</b>
1	Đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập
2	Đăng ký thay đổi nội dung hoặc cấp lại giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập
3	Giải thể cơ sở trợ giúp xã hội ngoài công lập
4	Cấp giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội
5	Điều chỉnh, cấp lại giấy phép hoạt động của cơ sở trợ giúp xã hội
6	Công nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh lao động từ 30% tổng số lao động trở lên là người khuyết tật
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC NGƯỜI CÓ CÔNG</b>
1	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là người hưởng chế độ mất sức lao động
2	Giải quyết chế độ mai táng phí, trợ cấp 1 lần đối với người có công với cách mạng từ trần
3	Giải quyết chế độ mai táng phí cho đối tượng theo quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08/11/2005 và quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ
4	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc theo Quyết định số 62/2011/QĐ-TTg ngày 09/11/2011 của Thủ tướng Chính phủ
5	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với đối tượng là dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế theo Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ.
6	Giải quyết mai táng phí đối với đối tượng thực hiện theo Nghị định 150/2006/NĐ-CP
7	Giải quyết trợ cấp tiền tuất hàng tháng khi người có công từ trần
8	Hưởng lại chế độ ưu đãi đối với người có công hoặc thân nhân trong các trường hợp

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
9	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với thân nhân liệt sĩ
10	Giải quyết chế độ trợ cấp đối với vợ hoặc chồng liệt sĩ đi lấy chồng hoặc vợ khác
11	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, Anh hùng lao động trong thời kỳ kháng chiến
12	Giải quyết chế độ đối với thương binh, người hưởng chính sách như thương binh
13	Giám định vết thương còn sót
14	Giải quyết chế độ đối với thương binh đồng thời là bệnh binh
15	Giải quyết hưởng chế độ ưu đãi người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
16	Giải quyết chế độ ưu đãi con đẻ người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hóa học
17	Giải quyết chế độ người hoạt cách mạng hoặc hoạt động kháng chiến bị địch bắt tù, đày
18	Giải quyết chế độ người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc, bảo vệ tổ quốc và làm nghĩa vụ quốc tế
19	Giải quyết chế độ người có công giúp đỡ cách mạng
20	Sửa đổi thông tin cá nhân trong hồ sơ người có công
21	Di chuyển hồ sơ người có công với cách mạng
22	Giải quyết chế độ trợ cấp thờ cúng liệt sĩ
23	Đề nghị tặng hoặc truy tặng danh hiệu vinh dự Nhà nước “Bà mẹ Việt Nam anh hùng”
24	Giải quyết chế độ ưu đãi đối với Bà mẹ Việt Nam anh hùng
25	Giám định lại thương tật do vết thương cũ tái phát
26	Hồ sơ, thủ tục thực hiện chế độ trợ cấp một lần đối với thân nhân người hoạt động kháng chiến giải phóng dân tộc được tặng Huân chương, Huy chương chết trước ngày 01/01/1995 mà chưa được hưởng chế độ ưu đãi
27	Xác nhận thương binh, người hưởng chính sách như thương binh đối với người bị thương không thuộc lực lượng công an, quân đội trong chiến tranh từ ngày 31/12/1991 trở về trước không còn giấy tờ
28	Bổ sung tình hình thân nhân trong hồ sơ liệt sĩ
29	Trợ cấp 1 lần đối với đối tượng tham gia chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế ở Campuchia, giúp bạn Lào sau ngày 30/4/1975 đã phục viên, xuất ngũ, thôi việc
30	Đính chính thông tin trên bia mộ liệt sĩ
31	Hỗ trợ di chuyển hài cốt liệt sĩ

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
32	Lập Sổ theo dõi và cấp phương tiện trợ giúp, dụng cụ chỉnh hình
33	Thủ tục thực hiện chế độ ưu đãi trong giáo dục đào tạo đối với người có công với cách mạng và con của họ
34	Giải quyết chế độ trợ cấp một lần đối với người được cử làm chuyên gia sang giúp Lào, Chăm pu chia thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND tỉnh Hà Nam
<b>VI</b>	<b>LĨNH VỰC PHÒNG, CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI</b>
1	Cấp giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
2	Cấp lại giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
3	Sửa đổi, bổ sung giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
4	Gia hạn giấy phép thành lập cơ sở hỗ trợ nạn nhân
5	Đề nghị chấm dứt hoạt động cơ sở hỗ trợ nạn nhân
<b>VII</b>	<b>LĨNH VỰC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP</b>
1	Thành lập hội đồng quản trị trường trung cấp tư thục
2	Cấp giấy chứng nhận đăng ký hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp
3	Cấp giấy chứng nhận đăng ký bổ sung hoạt động giáo dục nghề nghiệp đối với trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp, doanh nghiệp
4	Thành lập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh
5	Chia, tách, sáp nhập trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp công lập trực thuộc tỉnh và trung tâm giáo dục nghề nghiệp, trường trung cấp tư thục trên địa bàn tỉnh
6	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài hoạt động không vì lợi nhuận
7	Công nhận hiệu trưởng trường trung cấp tư thục
8	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch và các thành viên hội đồng trường cao đẳng công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh
9	Thành lập hội đồng trường, bổ nhiệm chủ tịch, thành viên hội đồng trường trung cấp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Sở, Ủy ban nhân dân cấp huyện
10	Giải thể trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài; chấm dứt hoạt động phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
11	Đổi tên trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
12	Cho phép hoạt động liên kết đào tạo trở lại đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp
13	Cho phép thành lập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục hoạt

<b>STT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>
	động không vì lợi nhuận
14	Công nhận trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp tư thục, trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài chuyển sang hoạt động không vì lợi nhuận
15	Chia, tách, sáp nhập trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài
16	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động liên kết đào tạo với nước ngoài đối với trường trung cấp, trung tâm giáo dục nghề nghiệp và doanh nghiệp
17	Cho phép thành lập phân hiệu của trường trung cấp có vốn đầu tư nước ngoài
<b>VIII</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG TIỀN LƯƠNG</b>
1	Đăng ký Nội quy lao động của doanh nghiệp ngoài khu công nghiệp ( <i>không do Ban quản lý các khu công nghiệp quản lý</i> )
2	Phê duyệt quỹ tiền lương, thù lao thực hiện, quỹ tiền thưởng thực hiện năm trước và quỹ tiền lương, thù lao kế hoạch đối với người quản lý công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu
3	Xếp hạng Công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Ủy ban nhân dân tỉnh làm chủ sở hữu (hạng Tổng công ty và tương đương, hạng I, hạng II và hạng III)
4	Gửi Thỏa ước lao động tập thể cấp doanh nghiệp
5	Cấp giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
6	Gia hạn giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
7	Cấp lại giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
8	Thu hồi giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động
9	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động
<b>IX</b>	<b>LĨNH VỰC TỔ CHỨC CÁN BỘ</b>
1	Xếp hạng một số loại hình đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội